

A.1. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

Câu 1. Già hoá dân số trên thế giới diễn ra trước tiên ở nhóm nước nào?

- A. Nhóm nước phát triển.
- B. Nhóm nước đang phát triển.
- C. Ở hầu hết các nhóm nước.
- D. Nhóm nước công nghiệp mới.

Câu 2. Các nước đang phát triển thường có

- A. FDI lớn.
- B. HDI cao.
- C. GDP/người thấp.
- D. GDP/người cao.

Câu 3. Ở các nước phát triển, lao động chủ yếu tập trung vào ngành nào dưới đây?

- A. Công nghiệp.
- B. Nông nghiệp.
- C. Dịch vụ.
- D. Lâm nghiệp.

Câu 4. Châu lục nào sau đây có tuổi thọ trung bình của người dân thấp nhất thế giới?

- A. Châu Âu.
- B. Châu Á.
- C. Châu Mỹ.
- D. Châu Phi.

Câu 5. Các nước đang phát triển thường có

- A. Cơ cấu dân số già.
- B. Tỷ lệ sinh rất thấp.
- C. Đầu tư nước ngoài ít.
- D. GDP/người rất cao.

Câu 6. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. Khu vực II rất cao, khu vực I và III thấp.
- B. Khu vực III rất thấp, khu vực I và III cao.
- C. Khu vực I và III cao, khu vực II thấp.
- D. Khu vực I rất thấp, khu vực III rất cao.

A.2. XU HƯỚNG TOÀN CẦU HOÁ, KHU VỰC HOÁ

Câu 7. Diễn đàn hợp tác châu Á – Thái Bình Dương viết tắt là

- A. EU.
- B. APEC.
- C. NAFTA.
- D. MERCOSUR.

Câu 8. WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?

- A. Tổ chức Thương mại thế giới.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.

Câu 9. EU là tên viết tắt của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào?

- A. Thị trường chung Nam Mỹ.
- B. Liên minh châu Âu .
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.

Câu 10. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực có GDP lớn nhất hiện nay là

- A. EU.
- B. NAFTA.
- C. APEC.
- D. ASEAN

Câu 11. Việt Nam là thành viên của những tổ chức liên kết khu vực nào sau đây?

- A. EU và ASEAN
- B. APEC và ASEAN.
- C. NAFTA và APEC.
- D. NAFTA và EU.

Câu 12. Nước nào sau đây là thành viên của Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA)

- A. Hà Lan.
- B. Hoa Kỳ
- C. Ba Lan
- D. Pháp.

Câu 13. Nguyên nhân nào sau đây hình thành nên tổ chức liên kết kinh tế khu vực ?

- A. Có những nét tương đồng về địa lí, văn hóa.
- B. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước.
- C. Tạo nên động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.
- D. Tăng cường chính trị, thương mại, dịch vụ.

Câu 14. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực vừa hợp tác, vừa cạnh tranh **không** phải để

- A. thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- B. tăng cường đầu tư dịch vụ giữa các khu vực.
- C. hạn chế khả năng tự do hóa thương mại.
- D. bảo vệ lợi ích kinh tế các nước thành viên.

Câu 15. Toàn cầu hóa kinh tế, bên cạnh những mặt thuận lợi, còn có những mặt trái, đặc biệt là

- A. cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia.
- B. gia tăng nhanh chóng khoảng cách giàu nghèo.
- C. các nước phải phụ thuộc lẫn nhau.
- D. nguy cơ thất nghiệp, mất việc làm ngày càng tăng.

Câu 16: Tổ chức nào dưới đây **không phải** là tổ chức liên kết khu vực?

- A. ASEAN
- B. APEC
- C. OPEC
- D. EU

Câu 17: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm

- A. 1967
- B. 1984
- C. 1995
- D. 1997

Câu 18. Biểu hiện rõ nét nhất của thương mại thế giới phát triển đối với nước ta là

- A. Việt Nam là thành viên của APEC.
- B. Việt Nam đã có thể tham gia vào tất cả các tổ chức kinh tế thế giới.
- C. Việt Nam đã trở thành thành viên thứ 150 của WTO.
- D. Việt Nam là thành viên của ASEAN ngay từ năm 1995.

A.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ MANG TÍNH TOÀN CẦU

Câu 19. Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

- A. Mất cân bằng giới tính.
- B. Suy giảm đa dạng sinh học
- C. Cạn kiệt nguồn nước.
- D. Núi lửa và sóng thần.

Câu 20. Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

- A. Cạn kiệt nguồn khoáng sản.
- B. Ô nhiễm nguồn nước ngọt.
- C. Cạn kiệt nguồn nước.
- D. Động đất và sóng thần.

Câu 21. Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

- A. Mất cân bằng giới tính.
- B. Nạn khủng bố.
- C. Cạn kiệt nguồn nước.
- D. Động đất và núi lửa.

Câu 22. Ước tính trong vòng 100 năm trở lại đây, Trái đất nóng lên:

- A. $0,5^{\circ}\text{C}$.
- B. $0,6^{\circ}\text{C}$.
- C. $1,5^{\circ}\text{C}$.
- D. $1,0^{\circ}\text{C}$.

Câu 23. Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

- A. Mất cân bằng giới tính.
- B. Biến đổi khí hậu toàn cầu.
- C. Cạn kiệt nguồn nước.
- D. Động đất và sóng thần.

Câu 24. Một trong những vấn đề mang tính toàn cầu mà nhân loại đang phải đối mặt là

- A. Cạn kiệt nguồn năng lượng.
- B. Suy giảm đa dạng sinh vật
- C. Cạn kiệt nguồn khoáng sản.
- D. Động đất và núi lửa.

Câu 25. Nhân tố nào sau đây **không** có ảnh hưởng nhiều đến ô nhiễm môi trường biển?

- A. Chất thải công nghiệp vào biển chưa qua xử lí.
- B. Chất thải sinh hoạt bắn vào biển chưa qua xử lí.
- C. Các sự cố đắm tàu, tràn dầu; sự cố khai thác dầu.
- D. Khai thác thủy sản, đẩy mạnh trồng rừng trên đảo.

Câu 26. Suy giảm đa dạng sinh học dẫn tới hậu quả gì?

- A. Cuộc chiến sinh tồn khốc liệt của động vật hoang dã.
- B. Khan hiếm nguồn nước ngọt xảy ra ở nhiều khu vực.
- C. Thu hẹp nhanh không gian sống của các loài sinh vật.
- D. Mất đi nhiều loại gen, nguồn thuốc, nguồn thực phẩm.

Câu 27. Hậu quả nghiêm trọng nhất của ô nhiễm nguồn nước ngọt là

- A. suy giảm nguồn lợi thủy sản.
- B. mất cân bằng sinh thái.
- C. ảnh hưởng đến sức khỏe con người.
- D. thiếu nước sạch.

Câu 28: Ở Việt Nam, vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 29: Năm 2016, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung của Việt Nam là do

- A. nước biển nóng lên.
- B. hiện tượng thủy triều đỏ.
- C. ô nhiễm môi trường nước.

D. độ mặn của nước biển tăng.

Câu 30: Hiệp định Pa-ri năm 2015 về biến đổi khí hậu là cam kết đầu tiên của thế giới về khí hậu trên Trái Đất. Các nước kí Hiệp định đã cam kết

- A. Hạn chế việc phát tán khí CFCs để bảo vệ tầng ôdôn
- B. Góp phần hạn chế mức tăng nhiệt độ của Trái Đất
- C. Tăng cường nhận thức về biến đổi khí hậu cho người dân
- D. Giảm lượng khí thải gây ra mưa axit trên Trái Đất

A.4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CHÂU LỤC VÀ KHU VỰC

Câu 31. Tây Nam Á có tiềm năng rất lớn về

- A. hải sản và du lịch.
- B. dầu mỏ và khí tự nhiên.
- C. than đá và thủy điện.
- D. đất nông nghiệp.

Câu 32. Dân cư Tây Nam Á phần lớn theo đạo nào?

- A. Hồi
- B. Phật
- C. Thiên Chúa
- D. Hindu.

Câu 33. Vùng Trung Á có trữ lượng lớn về loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Dầu mỏ, khí tự nhiên.
- B. Sắt, vàng
- C. Sắt, than đá
- D. Crôm, đồng

Câu 34. Quốc gia ở Tây Nam Á có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới là

- A. Iran.
- B. Irắc.
- C. Côoét.
- D. Arập Xêút

Câu 35. Phần lớn lãnh thổ châu Phi có khí hậu

- A. Nóng ẩm.
- B. Khô nóng.
- C. Lạnh ẩm.
- D. Lạnh khô.

Câu 36. Đa số các nước Mĩ La Tinh có tốc độ phát triển kinh tế:

- A. Ổn định.
- B. Cao nhất
- C. Không đều.

Thấp nhất

Câu 37. Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế của đa số các nước Mĩ la tinh không ổn định?

- A. Duy trì cơ cấu xã hội phong kiến trong thời gian dài.
- B. Tình hình chính trị không ổn định.
- C. xung đột sắc tộc, sự yếu kém trong quản lý đất nước của nhiều quốc gia.
- D. Chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế độc lập, tự chủ.

Câu 38. Nguyên nhân gây nên các cuộc khủng bố, chiến tranh ở khu vực Tây Nam Á và khu vực Trung Á là do

- A. Vị trí địa lý
- C. Tôn giáo.
- B. Dân số.
- D. các tổ chức chính trị cực đoan.

Câu 39. Nguyên nhân sâu xa gây nên tình trạng mất ổn định ở khu vực Tây Nam Á và Trung Á là

- A. sự phức tạp của thành phần sắc tộc, tôn giáo.
- B. nguồn dầu mỏ và vị trí địa - chính trị quan trọng.
- C. vị trí địa chính trị và lịch sử khai thác lâu đời.
- D. sự tranh giành đất đai và tài nguyên nước.

Câu 40. Khu vực Tây Nam Á **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vị trí địa lý mang tính chiến lược.
- B. Nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có.
- C. Sự can thiệp vụ lợi của các thế lực bên ngoài.
- D. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

Câu 41. Những thách thức lớn đối với châu Phi hiện nay là

- A. Cạn kiệt tài nguyên , thiếu lực lượng lao động
- B. Già hóa dân số, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp
- C. Trình độ dân trí thấp, đói nghèo, bệnh tật, xung đột
- D. Các nước cắt giảm viện trợ, thiếu lực lượng lao động

Câu 42. Nguyên nhân sâu xa làm cho châu Phi còn nghèo nàn lạc hậu là do

- A. Sự thống trị nhiều thế kỷ của chủ nghĩa thực dân.
- B. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao nhất thế giới.
- C. Xung đột sắc tộc, tôn giáo triền miên.
- D. Nhiều thiên tai như hạn hán, động đất.

Câu 43: Hậu quả nghiêm trọng từ việc khai thác rừng quá mức ở châu Phi là

- A. Nguồn cung cấp củi đốt của người dân cạn kiệt
- B. Các loại gỗ có giá trị hầu như không còn
- C. Đất đai hoang hóa, diện tích hoang mạc, bán hoang mạc mở rộng
- D. Nhiều loài động vật hoang dã diệt vong do mất nơi cư trú.

Câu 44: Tây Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng do nằm ở nơi gặp gỡ của ba châu lục:

- A. Châu Á, châu Âu, châu Mỹ
- B. Châu Á, châu Âu, châu Phi
- C. Châu Á, châu Phi, châu Mỹ
- D. Châu Á, châu Úc, châu Phi

Câu 45: Cảnh quan thiên nhiên chiếm diện tích lớn nhất ở khu vực Mĩ La Tinh là

- A. Hoang mạc và bán hoang mạc
- B. Xa van và xa van rừng
- C. Thảo nguyên và thảo nguyên rừng
- D. Rừng xích đạo và rừng nhiệt đới ẩm

B1: HOA KÌ

Câu 46. A-la-xca là bán đảo rộng lớn của Hoa Kỳ nằm ở

- A. Đông Bắc lục địa Bắc Mỹ.
- B. Tây Bắc lục địa Bắc Mỹ.
- C. Tây Nam lục địa Bắc Mỹ.
- D. Đông Nam lục địa Bắc Mỹ.

Câu 47. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu GDP của Hoa Kỳ là

- A. tỉ trọng công nghiệp và nông nghiệp tăng, dịch vụ giảm.
- B. tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng, nông nghiệp giảm.
- C. tỉ trọng công nghiệp tăng, nông nghiệp và dịch vụ giảm.
- D. tỉ trọng công nghiệp và nông nghiệp giảm, dịch vụ tăng.

Câu 48. Ngành công nghiệp chiếm phần lớn giá trị hàng hóa xuất khẩu của cả nước ở Hoa Kỳ là

- A. Chế biến.
- B. Điện lực.
- C. Khai khoáng.
- D. Cung cấp nước, ga, khí, ...

Câu 49. Trong công nghiệp, Hoa Kỳ đứng đầu thế giới về ngành

- A. Thủy điện.
- B. Kinh tế biển.
- C. Khai khoáng.
- D. Giao thông vận tải.

Câu 50. Nhận xét **không** đúng về Hoa Kỳ.

- A. Quốc gia rộng lớn nhất thế giới
- B. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú
- C. Dân cư được hình thành chủ yếu do quá trình nhập cư
- D. Nền kinh tế phát triển mạnh nhất thế giới

Câu 51. Ngoài phần đất ở trung tâm Bắc Mĩ, lãnh thổ của Hoa Kỳ còn bao gồm

- A. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai.
- B. Quần đảo Ha-oai và quần đảo Ăng-ti Lớn.
- C. Quần đảo Ăng-ti Lớn và quần đảo Ăng-ti Nhỏ.
- D. Quần đảo Ăng-ti Nhỏ và bán đảo A-la-xca.

Câu 52. Diện tích lãnh thổ Hoa Kỳ

- A. lớn thứ nhất thế giới
- B. lớn thứ hai thế giới
- C. lớn thứ ba thế giới
- D. lớn thứ tư thế giới

Câu 53. Lãnh thổ Hoa Kỳ không tiếp giáp với

- A. Bắc Băng Dương
- B. Đại Tây Dương
- C. Ấn Độ Dương
- D. Thái Bình Dương

Câu 54. Phân bố sản xuất nông nghiệp ở Hoa Kỳ thay đổi theo hướng

- A. Đa dạng hóa sản xuất nông sản trên cùng một lãnh thổ.
- B. Hình thành các vành đai chuyên canh phục vụ xuất khẩu.
- C. Tăng cường chuyên môn hóa sản xuất ở vùng trung tâm.
- D. Phát triển hình thức trang trại cả về số lượng và quy mô.

Câu 55. Giao thông vận tải đường biển ở Hoa Kỳ phát triển mạnh **không** phải là do

- A. Vị trí địa lý nằm giữa hai đại dương lớn.
- B. Nhu cầu vận chuyển hành khách rất lớn.
- C. Đường bờ biển dài, nhiều vịnh biển kín.
- D. Khối lượng hàng hóa xuất, nhập khẩu lớn.

Câu 56. Dân số Hoa Kỳ tăng nhanh một phần quan trọng là do

- A. nhập cư
- B. tỉ suất sinh cao
- C. tỉ suất gia tăng tự nhiên
- D. tuổi thọ trung bình tăng cao.

Câu 57. Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

- A. Nguồn lao động có trình độ cao
- B. Nguồn đầu tư vốn lớn
- C. Làm phong phú thêm nền văn hóa
- D. Làm đa dạng về chủng tộc

Câu 58. Hoạt động điện lực nào sau đây ở Hoa Kỳ không sử dụng nguồn năng lượng sạch, tái tạo?

- A. Điện mặt trời
- B. Điện gió
- C. Điện địa nhiệt.
- D. Nhiệt điện.

Câu 59. Nhân tố chủ yếu làm tăng GDP của Hoa Kỳ là

- A. nền công nghiệp hiện đại, phát triển mạnh
- B. đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm công nghiệp
- C. sức mua trong dân cư lớn
- D. nền kinh tế có tính chuyên môn hóa cao.

Câu 60. Ý nào sau đây không đúng về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kỳ?

- A. tài nguyên thiên nhiên giàu có.
- B. nguồn lao động kĩ thuật dồi dào.
- C. nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá.
- D. phát triển từ một nước tư bản lâu đời.

Câu 61. Tại sao các ngành kinh tế của Hoa Kỳ đang có xu hướng chuyển xuống các bang phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương?

- A. Thị hiếu của người dân Hoa Kỳ
- B. Có nhiều chính sách ưu đãi
- C. Nhiều tài nguyên, nguồn lao động dồi dào
- D. Tránh được bão.

Câu 62. Lợi thế nào là quan trọng nhất của vị trí địa lí Hoa Kỳ trong phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Tiếp giáp với Ca-na-đa.
- B. Nằm ở bán cầu Tây.
- C. Nằm ở trung tâm Bắc Mỹ, tiếp giáp với hai đại dương lớn.
- D. Tiếp giáp với khu vực Mĩ La tinh.

Câu 63: Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương, chủ yếu là do:

- A. Biến đổi khí hậu.
- B. Thay đổi thói quen sinh sống của người dân.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế.
- D. Chính sách phân bố lại dân cư.

B2: LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

Câu 64. Cộng đồng châu Âu (EC) được đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU) vào năm

- A. 1973.
- B. 1983.
- C. 1993.
- D. 2003.

Câu 65. Đường hầm dưới biển Măng – sơ là cầu nối giữa các nước

- A. Anh - Pháp.
- B. Anh – Đức.
- C. Anh – Bỉ.
- D. Anh – Hà Lan.

Câu 66. Kinh tế của EU phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A Tài nguyên của các nước thành viên EU.
- B. Các nước có nền kinh tế vượt trội.
- C. Sự đầu tư của các khối kinh tế thế giới.
- D. Hoạt động xuất nhập khẩu giữa các nước và bên ngoài tổ chức.

Câu 67. Tổ hợp công nghiệp hàng không E-bớt (Airbus) do những nước nào sau đây sáng lập?

- A. Đức – Anh - Pháp.

- B. Đức – Ý – Hà Lan.
- C. Anh – Pháp – Mỹ.
- D. Anh – Ý – Hà Lan.

Câu 68. Đường hầm giao thông dưới biển Măng-xơ nối liền nước Anh với châu Âu tại bờ biển của

- A. Hà Lan.
- B. Đan Mạch.
- C. Pháp.
- D. Tây Ban Nha.

Câu 69. EU đã tạo ra một thị trường chung đảm bảo tự do lưu thông giữa các nước thành viên về

- A. hàng hoá, con người, tiền vốn, dịch vụ.
- B. con người, hàng không, dịch vụ, văn hoá.
- C. tiền vốn, thương mại, y tế và quân sự.
- D. dịch vụ, du lịch, con người, giáo dục..

Câu 70. Đồng tiền chung của EU là

- A. Đô la.
- B. Rúp
- C. Ô-rô.
- D. Yên

Câu 71. Tổ hợp công nghiệp hàng không E-Bớt có trụ sở đặt ở

- A. Li-vơ-pun (Anh).
- B. Hăm-buóc (Đức).
- C. Tu-lu-dơ (Pháp).
- D. Boóc- đô (Pháp).

Câu 72. Liên minh châu Âu có vai trò quan trọng và chiếm hơn 50% trong cơ cấu

- A. tổng GDP của thế giới.
- B. viện trợ phát triển thế giới.
- C. dân số thế giới.
- D. xuất khẩu của thế giới.

Câu 73. Việc sử dụng đồng tiền chung (ơ-rô) của Liên minh châu Âu **không** đưa đến tác dụng nào dưới đây?

- A. Xóa bỏ những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.
- A. Nâng cao vị thế của đồng ơ-rô so với các đồng tiền khác.
- B. Tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong Liên minh châu Âu.
- C. Đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.

Câu 74. Nhận xét đúng nhất về việc EU không tuân thủ đầy đủ các qui định của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) là

- A. Trợ cấp cho hàng nông sản của các nước thành viên.
- B. Hạn chế nhập khẩu đối với các mặt hàng "nhạy cảm" như than, sắt.
- C. Đặt mức phạt thuế quan với các mặt hàng nhập khẩu có giá rẻ hơn so với giá ở nước xuất khẩu.
- D. Trợ cấp cho hàng nông sản của các nước ngoài EU.

Câu 75. Gây trở ngại lớn nhất cho việc phát triển của EU là sự khác biệt giữa các thành viên về

- A. Chính trị, xã hội.
- B. Dân tộc, văn hóa.
- C. Ngôn ngữ, tôn giáo.
- D. Trình độ phát triển.

Câu 76: Đến năm 2016, đặc điểm nào dưới đây đúng khi nói về Liên minh châu Âu?

- A. Là tổ chức kinh tế chi phối tới 95% hoạt động thương mại của thế giới
- B. Là tổ chức liên kết kinh tế khu vực có nhiều thành viên nhất
- C. Là tổ chức liên kết kinh tế khu vực có số dân đông nhất
- D. Là tổ chức liên kết kinh tế khu vực có tổng GDP lớn nhất

Câu 77: Nước nằm giữa châu Âu, nhưng hiện nay chưa gia nhập EU là

- A. Thụy Sĩ.
- B. Ai-len.
- C. Na Uy.
- D. Bỉ.

Câu 78: Brexit là từ dùng để chỉ hiện tượng

- A. CHLB Đức – nền kinh tế hùng mạnh nhất Liên minh châu Âu
- B. Người nhập cư ồ ạt đổ vào Liên minh châu Âu
- C. Nước Anh rời khỏi Liên minh châu Âu
- D. Khủng hoảng nợ trầm trọng của Hi Lạp

Câu 79: Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về EU?

- A. Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất thế giới.
- B. Là liên kết khu vực chi phối toàn bộ nền kinh tế thế giới.
- C. Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các vùng.
- D. Là tổ chức thương mại không phụ thuộc vào bên ngoài.

Câu 80: Việc sử dụng đồng tiền chung (ơ-rô) của Liên minh châu Âu **không** đưaa đến tác dụng nào dưới đây?

- A. Xóa bỏ những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ
- B. Nâng cao vị thế của đồng ơ-rô so với các đồng tiền khác
- C. Tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong Liên minh châu Âu
- D. Đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia

Câu 81: nước Anh chính thức rời khỏi Liên minh châu Âu vào năm nào ?

- A. 2016.
- B. 1957.
- C. 2019.
- D. 2020.

C. KHAI THÁC TRANH ẢNH, LƯỢC ĐỒ, BẢN ĐỒ, LÀM VIỆC VỚI BIỂU ĐỒ & SỐ LIỆU THỐNG KÊ

Câu 82. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 13, ngành chế tạo máy bay và hàng không vũ trụ tập trung ở khu vực nào sau đây của Hoa Kỳ?

- A. Ven Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. B. Ven Đại Tây Dương và Vịnh Mêhicô.

C. Ven Thái Bình Dương và Vịnh Mêhicô.

D. Ven Đại Tây Dương và vùng đồng bằng trung tâm.

Câu 83. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 13, trung tâm công nghiệp NIU IOOC **không** có ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Điện tử-tin học.

B. Cơ khí.

C. Dệt may.

D. Hóa chất.

Câu 84. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 12, vùng Alaxca của Hoa Kỳ có nhiều khoáng sản nào sau đây?

A. Vàng và dầu khí

B. Vàng và than đá.

C. Vàng và sắt.

D. Vàng và đồng.

Câu 85. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 13 các trung tâm công nghiệp nào sau đây của Hoa Kỳ có qui mô rất lớn?

A. NIU IOOC, PHILADENPHIA, ATLANTA.

B. NIU IOOC, SICAGO, LÔTANGIÔLET

C. NIU IOOC, ĐITROI, ĐALAT.

D. NIU IOOC, SICAGO, XAN PHRANXIXCÔ.

Câu 86. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 12, Hoa Kỳ nằm giữa các đại dương nào sau đây?

A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

D. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 87. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 13, trung tâm công nghiệp NIU IOOC **không** có ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Điện tử-tin học.

B. Cơ khí.

C. Chế tạo máy bay.

D. Hóa chất.

Câu 88. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 10 và trang 11, địa điểm nào sau đây có tổng lượng mưa cao nhất?

A. EN DURUN.

B. IXTAMBUN.

C. CA DALIN.

D. CHOIBANSAN.

Câu 89. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 16, trung tâm công nghiệp PARI và MADRIT đều có ngành công nghiệp nào sau đây?

A. Điện tử, ô tô.

B. Điện tử, hoá chất.

C. Điện tử, dệt may.

D. Điện tử, cơ khí.

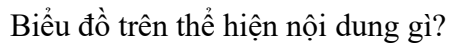
TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM CỦA HOA KỲ QUA CÁC NĂM

Nhận xét nào sau đây **không** đúng từ bảng số liệu trên?

- Câu 91. CƠ CẤU GDP PHẦN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA THỤY ĐIỂN VÀ Ê-TI-Ô-PI-A NĂM 2013 (%)**

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- Câu 92.** Cho biểu đồ về khẩu và nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995 – 2010 như sau:



- A. Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995 – 2010.
B. Tình hình xuất khẩu và nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995-2010.

C. Quy mô giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995 – 2010.

D. Cơ cấu giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995 – 2010.

Câu 93. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 9, những tháng nào là mùa khô tại MNAUT?

A. Tháng 8, tháng 9, tháng 10

B. Tháng 6, tháng 7, tháng 8,

C. Tháng 7, tháng 8, tháng 9

D. Tháng 5, tháng 6, tháng 7

Câu 94. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 4, trang 5, quốc gia nào sau đây có mật độ dân số cao nhất?

A. VATICAN

B. MÔNACÔ

C. NAURU

D. MACSAN

Câu 95. Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM CỦA HOA KỲ QUA CÁC NĂM

Năm	Chỉ số tăng trưởng (%)			
	Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm
2000	100	100	100	100
2005	88,4	177,8	223,8	204,7
2010	100,8	186,3	238,5	279,8
2014	108,0	296,8	385,5	298,8

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

A. Tất cả đàn gia súc, gia cầm của Hoa Kỳ đều tăng liên tục.

B. Đàn lợn có tốc độ tăng nhanh nhất.

C. Đàn gia cầm có tốc độ tăng nhanh thứ ba.

D. Đàn bò có tốc độ tăng nhanh thứ hai.

Câu 96: CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA THỤY ĐIỂN VÀ Ê-TI-Ô-PI-A NĂM 2013 (%)

Nước	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Thụy Điển	1,4	25,9	71,7
Ê-ti-ô-pi-a	45,0	11,9	43,1

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

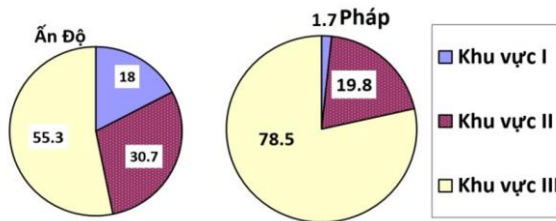
A. Khu vực II của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a có tỉ trọng cao nhất.

B. Khu vực III của Thụy Điển có và Ê-ti-ô-pi-a tỉ trọng thấp nhất.

C. Ê-ti-ô-pi-a tỉ có ngành nông nghiệp phát triển hơn Thụy Điển.

D. Ê-ti-ô-pi-a tỉ có nền kinh tế kém phát triển hơn Thụy Điển.

Câu 97. Cho biểu đồ về GDP của một số nước năm 2013 (Đơn vị: %) như sau:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung gì?

- A. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Ấn Độ và Pháp năm 2013.
- B. Giá trị GDP phân theo khu vực kinh tế của Ấn Độ và Pháp năm 2013.
- C. Qui mô GDP phân theo khu vực kinh tế của Ấn Độ và Pháp năm 2013.
- D. Tình hình GDP phân theo khu vực kinh tế của Ấn Độ và Pháp năm 2013.

Câu 98 Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 10 và trang 11, địa điểm nào sau đây có lượng mưa trong năm ít nhất?

- A. IN XALA.
- B. NAIRÔBI.
- C. MBANĐACA.
- D. KÉPTAO

Câu 99. Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 16, trung tâm công nghiệp PARI và LUÂN ĐÔN đều có ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Điện tử, ô tô.
- B. Điện tử, hoá dầu.
- C. Điện tử, chế tạo máy bay.
- D. Điện tử, nhiệt điện.

Câu 100. Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM CỦA HOA KỲ QUA CÁC NĂM

Năm	Chỉ số tăng trưởng (%)			
	Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm
2000	100	100	100	100
2005	88,4	177,8	223,8	204,7
2010	100,8	186,3	238,5	279,8
2014	108,0	296,8	385,5	298,8

Nhận xét nào sau đây **không** đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Đàn lợn có tốc độ tăng nhanh nhất.
- B. Đàn trâu có tốc độ tăng chậm nhất.
- C. Đàn gia cầm có tốc độ tăng nhanh thứ hai.
- D. Đàn bò có tốc độ tăng nhanh nhất.

Câu 101. CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA THỤY ĐIỂN VÀ Ê-TI-Ô-PI-A NĂM 2013 (%)

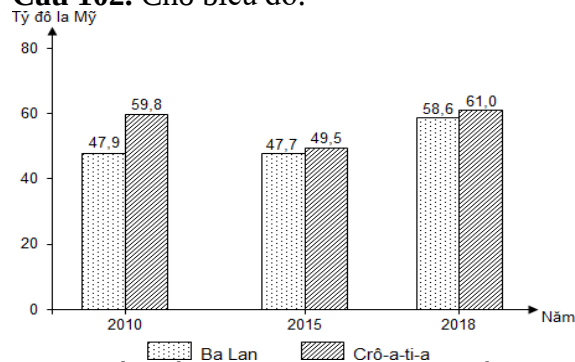
Nước	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
------	-----------	------------	-------------

Thụy Điển	1,4	25,9	71,7
Ê-ti-ô-pi-a	45,0	11,9	43,1

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Khu vực II của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a có tỉ trọng cao nhất.
- B. Khu vực III của Thụy Điển có và Ê-ti-ô-pi-a tỉ trọng thấp nhất.
- C. Ê-ti-ô-pi-a tỉ có ngành nông nghiệp phát triển hơn Thụy Điển.
- D. Thụy Điển có nền kinh tế hiện đại hơn Ê-ti-ô-pi-a.

Câu 102. Cho biểu đồ:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung gì?

- A. Tình hình phát triển trong nước của Ba Lan và Crô-a-ti-a giai đoạn 2010 – 2018.
- B. Tổng sản phẩm trong nước của Ba Lan và Crô-a-ti-a giai đoạn 2010 – 2018.
- C. Sản phẩm trong nước của Ba Lan và Crô-a-ti-a giai đoạn 2010 – 2018.
- D. Tốc độ tăng trưởng sản phẩm trong nước của Ba Lan và Crô-a-ti-a giai đoạn 2010 – 2018.

Câu 103. Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2014 so với năm 2010 là 109,4 %.

- B. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2013 so với năm 2010 tăng không ổn định.
 C. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2012 so với năm 2010 ngày càng giảm.
 D. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2014 so với năm 2010 ít hơn các năm trước.

Câu 104: Cho bảng số liệu:

Tình hình ngoại thương của Hoa Kỳ, giai đoạn 2000 – 2010.

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2007	2010
Giá trị nhập khẩu	1259,2	2017	2329,7
Giá trị xuất khẩu	781,1	2871,1	2827,5

Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Cán cân xuất nhập khẩu của hoa Kỳ năm 200 là -478,1 tỉ USD
 B. Cán cân xuất nhập khẩu của hoa Kỳ năm 207 là -854,1 tỉ USD
 C. Cán cân xuất nhập khẩu của hoa Kỳ năm 2010 là -497,8 tỉ USD
 D. Hoa Kỳ luôn xuất siêu trong giai đoạn 2000-2010.

Câu 105: Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA MỘT SỐ NƯỚC CHÂU PHI QUA CÁC NĂM.

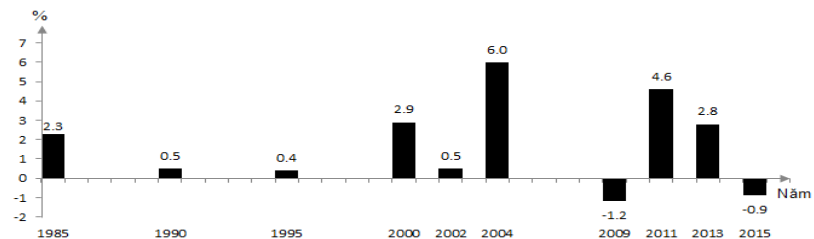
(Đơn vị: %)

Nước	2000	2009	2010	2013
An-giê-ri	2,4	5,1	3,3	2,8
Nam Phi	3,5	5,3	2,9	2,3
Công gô	8,2	6,3	8,8	3,4

Theo số liệu trên, biểu đồ nào thích hợp nhất để thể hiện tốc độ tăng GDP của một số nước Châu Phi từ 2000 đến 2013?

- A. Biểu đồ miền.
 B. Biểu đồ cột.
 C. Biểu đồ đường.
 D. Biểu đồ tròn.

Câu 106: Cho biểu đồ:



Biểu đồ tốc độ tăng GDP của Mỹ La tinh qua các năm (%)

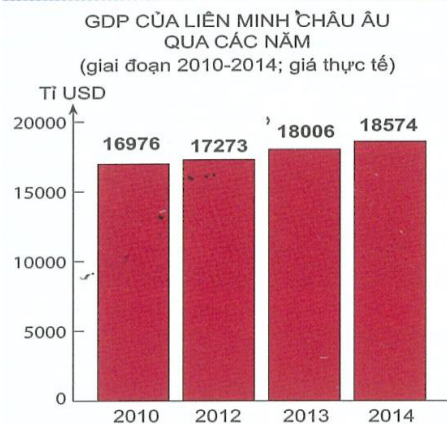
Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng ?

- A. Từ năm 1985 đến năm 2000 tốc độ giảm, từ năm 2000 đến năm 2015 tốc độ tăng.
- B. Giai đoạn 1985 – 2015, trung bình mỗi năm GDP tăng 1%.
- C. Trước năm 2009 tốc độ tăng dương, sau năm 2009 tốc độ tăng âm.
- D. Tốc độ tăng GDP không ổn định.

Câu 107: Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 10 và trang 13, nhận xét nào sau đây không đúng?

- A. Trung tâm công nghiệp XITTON có nhiều ngành công nghiệp hiện đại hơn BÔXTƠN.
- B. Hai trung tâm công nghiệp XITTON và BÔXTƠN đều có ngành điện tử, công nghệ viễn thông.
- C. Trung tâm công nghiệp XITTON có ngành chế tạo máy bay, hàng không vũ trụ.
- D. Hai trung tâm công nghiệp XITTON và BÔXTƠN đều có qui mô rất lớn.

Câu 108. Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2014 so với năm 2010 là 109,4 %.
- B. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2013 so với năm 2010 là 106,1%
- C. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2012 so với năm 2010 là 101,7 %
- D. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2013 so với năm 2010 ngày càng giảm.

Câu 109: Cho bảng số liệu:

Tình hình ngoại thương của Hoa Kỳ, giai đoạn 2000 – 2010. (Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2007	2010
Giá trị nhập khẩu	1259,2	2017	2329,7
Giá trị xuất khẩu	781,1	2871,1	2827,5

Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Cán cân xuất nhập khẩu của hoa Kỳ năm 200 là -478,1 tỉ USD
- B. Cán cân xuất nhập khẩu của hoa Kỳ năm 207 là -854,1 tỉ USD
- C. Cán cân xuất nhập khẩu của hoa Kỳ năm 2010 là -497,8 tỉ USD
- D. Giá trị nhập siêu của Hoa Kỳ ngày càng tăng trong giai đoạn 2000-2010.

Câu 110: Cho bảng số liệu:

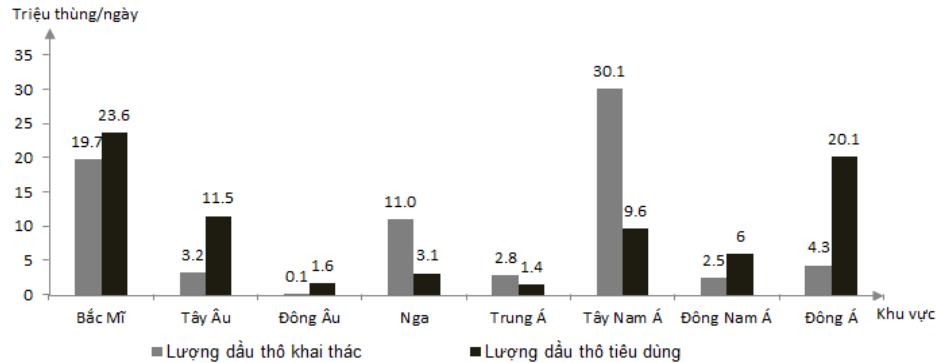
CHỈ SỐ HDI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC QUA CÁC NĂM

Năm	1990	2000	2010	2014
Nhóm nước				
Phát triển	0,785	0,834	0,872	0,880
Đang phát triển	0,513	0,568	0,642	0,660

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện chỉ số HDI của các nhóm nước qua các năm là:

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ đường.
- C. Biểu đồ tròn.
- D. Biểu đồ miền.

Câu 111: Cho biểu đồ:



Biểu đồ lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng ở một số khu vực trên thế giới năm 2015 (triệu thùng/ngày)

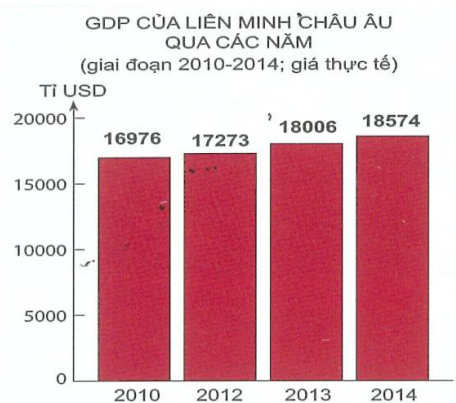
Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng:

- A. Các khu vực trên thế giới có lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng tương đương nhau.
- B. Đông Á là khu vực có lượng dầu thô tiêu dùng lớn nhất
- C. Tây Nam Á là khu vực có lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng chênh lệch lớn nhất.
- D. Bắc Mỹ là khu vực không có sự chênh lệch giữa lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng.

Câu 112: Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 10 và trang 13, nhận xét nào sau đây không đúng?

- A. Trung tâm công nghiệp XITTON có nhiều ngành công nghiệp hiện đại hơn BÔXTON.
- B. Hai trung tâm công nghiệp XITTON và BÔXTON đều có ngành điện tử, công nghệ viễn thông.
- C. Trung tâm công nghiệp XITTON có ngành chế tạo máy bay, hàng không vũ trụ.
- D. Trung tâm công nghiệp XITTON có qui mô lớn hơn BÔXTON.

Câu 113. Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2014 so với năm 2010 là 109,4 %.
- B. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2013 so với năm 2010 là 106,1%
- C. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2012 so với năm 2010 là 101,7 %
- D. Tốc độ tăng trưởng GDP của EU năm 2013 so với năm 2010 tăng không liên tục.

Câu 114: Cho bảng số liệu:

Tình hình ngoại thương của Hoa Kỳ, giai đoạn 2000 – 2010.

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2007	2010
Giá trị nhập khẩu	1259,2	2017	2329,7
Giá trị xuất khẩu	781,1	2871,1	2827,5

Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ năm 2000 là -478,1 tỉ USD
- B. Cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ năm 2007 là -854,1 tỉ USD
- C. Cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ năm 2010 là -497,8 tỉ USD
- D. Giá trị nhập siêu của Hoa Kỳ ngày càng giảm trong giai đoạn 2000-2010.

Câu 115: Cho bảng số liệu:

TỈ TRỌNG GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA HOA KỲ NĂM 1990 VÀ 2016 (Đơn vị: %)

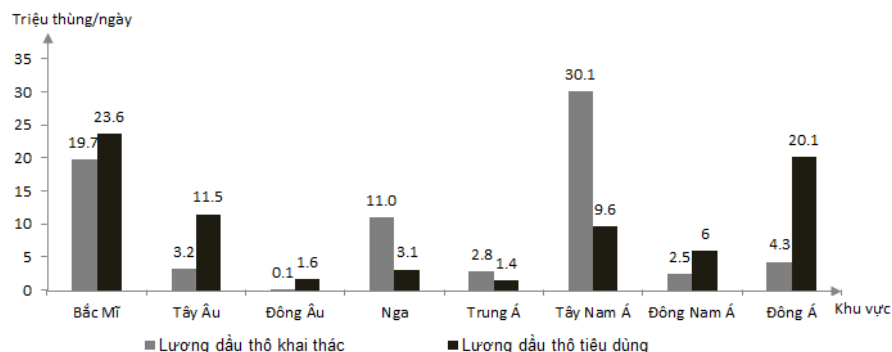
Năm	1990	2016
Nông nghiệp	7,0	0,9
Công nghiệp	25,0	20,4
Dịch vụ	68,0	78,7

(Nguồn: worldbank.org)

Theo số liệu trên, biểu đồ nào thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ năm 1990 và năm 2016?

- A. Miền.
- B. Cột.
- C. Tròn.
- D. Đường.

Câu 116: Cho biểu đồ:



Biểu đồ lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng ở một số khu vực trên thế giới năm 2015 (triệu thùng/ngày)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng:

- A. Các khu vực trên thế giới có lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng tương đương nhau.
- B. Bắc Mỹ, Tây Âu, Đông Á là các khu vực có lượng dầu thô tiêu dùng lớn hơn khai thác
- C. Tây Nam Á là khu vực có lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng chênh lệch nhỏ nhất.
- D. Bắc Mỹ là khu vực không có sự chênh lệch giữa lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng

Câu 117: Dựa vào tập bản đồ địa lí 11 trang 10 và trang 13, nhận xét nào sau đây không đúng?

- A. Trung tâm công nghiệp XITTON có nhiều ngành công nghiệp hiện đại hơn BÔXTƠN.
- B. Hai trung tâm công nghiệp XITTON và BÔXTƠN đều có ngành điện tử, công nghệ viễn thông.
- C. Trung tâm công nghiệp XITTON có ngành chế tạo máy bay, hàng không vũ trụ.
- D. Trung tâm công nghiệp XITTON có qui mô nhỏ hơn BÔXTƠN.

Câu 118: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019

Quốc gia	Nam Phi	Cô-lôm-bi-a	Ai-cập	Pê-ru
Diện tích (nghìn km ²)	1219	1142	1002	1285
Dân số (nghìn người)	58600	54400	99100	31800

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Dựa vào bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng?

- A. Quốc gia có mật độ dân số cao nhất là Ai Cập.
- B. Nam Phi và Cô-lôm-bi-a có mật độ dân số chênh lệch nhau rất lớn.
- C. Quốc gia có mật độ dân số thấp nhất là Pê-ru.
- D. Nước có mật độ dân số lớn nhất so với nước có mật độ dân số nhỏ nhất chênh nhau 4 lần.

Câu 119: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019

Quốc gia	Nam Phi	Cô-lôm-bi-a	Ai-cập	Pê-ru
Diện tích (nghìn km ²)	1219	1142	1002	1285
Dân số (nghìn người)	58600	54400	99100	31800

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Dựa vào bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng?

- A. Quốc gia có mật độ dân số cao nhất là Ai Cập.
- B. Nam Phi và Cô-lôm-bi-a có mật độ dân số tương đương nhau.
- C. Quốc gia có mật độ dân số thấp nhất là Pê-ru.
- D. Nước có mật độ dân số lớn nhất so với nước có mật độ dân số nhỏ nhất chênh nhau 3 lần.

Câu 120: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019

Quốc gia	Nam Phi	Cô-lôm-bi-a	Ai-cập	Pê-ru
Diện tích (nghìn km ²)	1219	1142	1002	1285
Dân số (nghìn người)	58600	54400	99100	31800

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Dựa vào bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng?

- A. Quốc gia có mật độ dân số cao nhất là Ai Cập.
- B. Nam Phi và Cô-lôm-bi-a có mật độ dân số tương đương nhau.
- C. Quốc gia có mật độ dân số thấp nhất là Pê-ru.
- D. Nước có mật độ dân số lớn nhất so với nước có mật độ dân số nhỏ nhất chênh nhau 2 lần.